

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

Bản án số: 206/2017/HSST
Ngày: 02/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **NGUYỄN VĂN XUÂN**

2/ Ông **TRẦN HUY LIÊN**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **PHẠM VĂN TUÂN** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố NT - tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT - tỉnh KH tham gia phiên
tòa:* Ông **LÊ HOÀNG LONG** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố NT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC D (tên gọi khác: D Ngổ) - Sinh năm: 1988 tại KH

Nơi đăng ký HKTT: Thôn CL, xã CH, huyện CL, tỉnh KH

Chỗ ở hiện nay: 63 Hương lộ NH, phường NH, thành phố NT

Nghề nghiệp: thợ làm tóc Trình độ văn hoá: 10/12

Con ông: Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1960

Và bà: Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm: 1967

Vợ: Huỳnh Phan Mỹ L – Sinh năm: 1989

Có 1 con, sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2016; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN M - Sinh năm: 1980 tại HP

Nơi đăng ký HKTT: 156 PBC, phường PBC, quận HB, thành phố HP

Chỗ ở hiện nay: 187/3A HVT, phường PS, thành phố NT, tỉnh KH

Nghề nghiệp: không Trình độ văn hoá: 10/12

Con ông: Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1955

Và bà: Bùi Thị Thanh H – Sinh năm: 1960

Vợ: Cao Thị Thu H – Sinh năm: 1980

Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2016; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bùi Thị L – Sinh năm: 1967

Trú tại: 23B đường B5 Khu đô thị VĐT, VH, thành phố NT

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1989

Trú tại: 23G đường B3 Khu đô thị VĐT, thành phố NT

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Phạm Thanh H – Sinh năm: 1996

Trú tại: 03 TQT, phường VT, thành phố NT

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Nguyễn Văn Q – Sinh năm: 1993

Trú tại: 23D-CT5 Khu đô thị VĐT, VH, thành phố NT

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn PS, Xã PĐ, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Lê Nguyễn Trúc V – Sinh năm: 1992

Trú tại: 57 PS, phường PS, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Đào Tôn Ngọc N – Sinh năm: 1997

Trú tại: 67 VB, phường VN, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thanh Q – Sinh năm: 1994

Trú tại: 344 LHP, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh H – Sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ 9 TN, phường VH, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thụy Như H – Sinh năm: 1975

Trú tại: 187/10 HVT, phường PS, thành phố NT, tỉnh KH

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/10/2016, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra thành phố về ma túy – Công an thành phố NT phối hợp cùng Công an phường XH, NT đi tuần tra. Khi tới quán nhậu K ở số 83 NBK, XH, NT, tổ công tác thấy một nhóm thanh niên gồm có: Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Lê Thanh Q, Đào Tôn Ngọc N, Lê Nguyễn Trúc V có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ trong túi quần trước của D 02 (hai) gói giấy bạc bên trong mỗi gói chứa 5 viên dạng nén hình tròn màu xám, một mặt in chìm chữ “K” có tổng trọng lượng là 2,6608 gam (ký hiệu A1) và thu giữ trong túi quần sau của D 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong đựng 3 bịch nylon có khóa hần miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có tổng trọng

lượng là 1,5719 gam (ký hiệu B1). Tổ công tác đã niêm phong tang vật rồi mời tất cả về trụ sở công an làm việc.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn M khai nhận còn cất giấu một số ma túy tại nhà số 187/3A HVT - PS – NT. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M đã phát hiện thu giữ trong tủ gỗ một hộp nhựa hiệu Dr.Xylitol bên trong đựng 85 (tám mươi lăm) viên nén hình tròn màu xám, một mặt có in chìm hình chữ “K” có tổng trọng lượng là 22,2889 gam (ký hiệu C1) và một hộp nhựa hiệu Dr.Xylitol bên trong đựng 53 (năm mươi ba) bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng là 24,4365 gam (ký hiệu D1). Thu giữ trên bàn ở tầng một, 01 (một) viên nén hình tròn màu xám, một mặt có in hình chữ “K” có trọng lượng 0,2595 gam (ký hiệu E1) và một bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 3,2230 gam (ký hiệu F1).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc D khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 18/10/2016, M gọi điện cho D đến gặp M lấy ma túy đá bán cho một thanh niên tên T ở ngã tư Lê Thành Phương – Hoàng Văn Thụ. M đưa cho D 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói chứa 5 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 3 bịch ma túy dạng khay được gói bên ngoài bằng tờ tiền 2.000 đồng. D đem số ma túy này đi bán nhưng không gặp T nên D đi tới quán nhậu K ở 83 NBK, XH, NT ngồi nhậu với M, H, Q, N, L. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy D cất giấu trong người. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận khi có người nghiện hỏi mua ma túy thì Nguyễn Văn M sẽ đưa ma túy cho D để đem đi bán cho những người nghiện, sau đó D đem tiền về đưa lại cho M. D đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện như Nguyễn Văn Q, Phạm Thanh H, Nguyễn Thị L. Tại cơ quan công an, M khai nhận số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở là của M. Số ma túy này, M mua của T (không rõ lai lịch) về để sử dụng. M không thừa nhận việc đưa ma túy cho D đi bán để kiếm lời. Tiến hành lấy lời khai và nhận dạng, Nguyễn Văn Q, Phạm Thanh H đều xác định đã nhiều lần mua ma túy của M thông qua D hoặc mua trực tiếp từ M.

Tại bản kết luận giám định số 389/GĐTP/2016 ngày 26/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH kết luận: các mẫu A1, C1, E1 là chất ma túy MDMA, mẫu F1 là chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 3757/C54B ngày 07/12/2016 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố HCM kết luận các mẫu B1, D1 đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất ma túy.

Tại công văn số 380/PC54 ngày 04/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KH giải thích kết luận giám định số 389/GĐTP/2016 ngày 26/10/2016 xác định các mẫu ký hiệu A1, C1, E1 gửi đi giám định đều là ma túy, là loại MDMA, mẫu F1 gửi giám định là ma túy, là (loại) Methamphetamine. Mẫu A1 có khối lượng 2,6608g, mẫu C1 có khối lượng 22,2889g, mẫu E1 có khối lượng 0,2595g, mẫu F1 có khối lượng 3,2230g.

Vật chứng: - 01 điện thoại Nokia số thuê bao 0936484173, 01 điện thoại Iphone số thuê bao 0901790752, 01 điện thoại Nokia số thuê bao 0936531691, 01 điện thoại Nokia số thuê bao 0935676271, 01 bình nhựa màu trắng trên nắp có gắn một ống hút và một ống thủy tinh, nhiều bịch nylon màu trắng kích thước 2x2,5cm,

3x6cm, 4x8cm, 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE, 04 kéo kim loại, 01 panh gấp y tế, 01 bình thủy tinh sử dụng Shisha màu xanh lá cây, 01 bình thủy tinh cao khoảng 10 cm, trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình bầu tròn, 02 cuốn vở học sinh hiệu Bút Cầu, số tiền 4.200.000 đồng (hiện các vật chứng đang được gửi tại Kho bạc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT) và một số vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu (bút lục 169).

Đối với T hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H, Lê Thanh Q, Đào Tôn Ngọc N, Lê Nguyễn Trúc V không tham gia vào việc mua bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Bản cáo trạng số 119A/CT-VKS ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo **Nguyễn Ngọc D** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo **Nguyễn Văn M** về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn M không nhận tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người mua ma túy là Nguyễn Văn Q và Phạm Thanh H, căn cứ các biên bản nhận dạng, đối chất, biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc D, có cơ sở để xác định việc Nguyễn Văn M đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q, Phạm Thanh H và giao ma túy cho Nguyễn Ngọc D bán cho những người nghiện khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn M. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức hình phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam; áp dụng các điểm b, m khoản 2, khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam, đồng thời phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 5 đến 10 triệu đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc D mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận: Vào ngày 18/10/2016, Nguyễn Ngọc D bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố NT kiểm tra phát hiện đang cất giấu trong người 2,6608g ma túy MDMA và 1,5719g tinh thể màu trắng. D khai nguồn gốc số ma túy nói trên là của Nguyễn Văn M đưa cho D đi bán cho một thanh niên tên T nhưng D chưa gặp được T thì bị phát hiện bắt giữ. Khi có người hỏi mua ma túy thì M giao ma túy cho D để đi bán và D mang tiền về giao lại cho M. D đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện như Nguyễn Văn Q, Phạm Thanh H, Nguyễn Thị L.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn M, cơ quan điều tra thu giữ được một hộp nhựa hiệu Dr.Xylitol bên trong đựng 85 viên nén hình tròn màu xám có tổng trọng lượng là 22,2889 gam là chất ma túy, loại MDMA; 01 viên nén hình tròn màu xám có trọng lượng 0,2595 gam ma túy loại MDMA và một bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng có trọng lượng 3,2230 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Đối với 1,5719g chất tinh thể màu trắng thu được của D và 53 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng là 24,4365 gam thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn M đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất ma túy.

Mặc dù Nguyễn Văn M không thừa nhận việc giao ma túy cho Nguyễn Ngọc D và bán ma túy trực tiếp cho những người nghiện nhưng căn cứ vào lời khai của Nguyễn Ngọc D đã thể hiện việc D thường xuyên nhận được ma túy từ M để bán lại cho người khác. Đồng thời những người nghiện như Nguyễn Văn Q thừa nhận đã nhiều lần trực tiếp mua ma túy đá từ Nguyễn Văn M với giá 500.000 đồng/bịch, Phạm Thanh H đã một lần mua ma túy từ M với giá 2.400.000 đồng/8 viên thuốc lắc. Tiến hành nhận dạng và đối chất lời khai với Nguyễn Văn M; các đối tượng Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Phạm Thanh H đã nhận dạng chính xác và giữ nguyên lời khai của mình.

Ngoài ra, theo biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại từ số thuê bao 0935676271 của Nguyễn Văn M thể hiện nội dung tin nhắn trao đổi về việc mua bán ma túy, cụ thể như sau:

Vào lúc 00 giờ 51 phút 37 giây ngày 18/10/2016, M nhắn tin cho Nguyễn Ngọc D và hỏi D: “Việc gì thế em”.

Vào 00 giờ 53 phút 46 giây ngày 18/10/2016, Nguyễn Ngọc D nhắn tin cho M nội dung: “Thằng L nó lấy kẹo anh để cho nó giá bao nhiêu để em báo lại nó”.

Vào 00 giờ 54 phút 05 giây ngày 18/10/2016, M nhắn tin trả lời D: “30”.

Bị cáo Nguyễn Văn M cho rằng số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là số ma túy bị cáo sử dụng cho bản thân, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán ma túy. Tuy nhiên, nội dung các tin nhắn trao đổi trên điện thoại phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc D về việc mua bán thuốc lắc (thường được gọi là kẹo), giá “30” được hiểu là 300.000 đồng/viên (bút lục số 56 theo hồ sơ vụ án và lời khai của Nguyễn Ngọc D tại phiên tòa), đồng thời đặc điểm của số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Ngọc D hoàn toàn trùng khớp với đặc điểm của số thuốc lắc và chất tinh thể màu trắng được thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Văn M. Từ các tài

liệu, chứng cứ nói trên, có cơ sở để xác định Nguyễn Văn M đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho những người khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc D phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy bị cáo Nguyễn Văn M không thừa nhận hành vi mua bán ma túy của bản thân nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo D và những người nghiện như Nguyễn Văn Q, Phạm Thanh H, biên bản khám xét nơi ở, biên bản kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận rằng, cáo trạng số 119A/CT-VKS ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo các điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, các căn bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi đó của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn M là người trực tiếp liên hệ mua ma túy từ thành phố HCM và giữ vai trò rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc và cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D đóng vai trò tích cực trong việc nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo M, đồng thời cần thiết áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Ngọc D là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng của vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M cho rằng cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo hai nhẫn vàng, một dây chuyền có mặt vàng, một đồng hồ, một Ipad mini. Theo kết luận điều tra bổ sung của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT, biên bản sự việc ngày 18/10/2016, biên bản khám xét ngày 19/10/2016 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn M và bản tự khai ngày 18/10/2016 của bị cáo đều thể hiện: ngoài các vật chứng bị thu giữ được ghi trong biên bản khám xét, bị cáo không bị

thu giữ thêm vật gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở để xem xét đối với lời khai của bị cáo về các đồ vật bị cáo đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận đã bị thu giữ 200.000 đồng là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 06/7/2017 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT).

Xét thấy: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen sử dụng sim số thuê bao 0936484173 và một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0901790752 của bị cáo Nguyễn Ngọc D; một điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh đen sử dụng số thuê bao 0935676271 của bị cáo Nguyễn Văn M là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen sử dụng số thuê bao 0936531691 của Nguyễn Văn M không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn M bị thu giữ số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo khai nhận đây là tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo, do đó cần tiếp tục tạm giữ số tiền nói trên để đảm bảo công tác thi hành án (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 06/7/2017 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy đá)
- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (2x2,5)cm bên trong không đựng gì.
- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (3x6)cm bên trong không đựng gì.
- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (4x8)cm bên trong không đựng gì.
- 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale.
- 04 kéo kim loại
- 01 bánh gấp y tế
- 01 bình thủy tinh sử dụng shisha màu xanh lá cây
- 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình bầu tròn.
- 02 cuốn vở học sinh hiệu Bút Cầu bên trong có ghi chữ số, ký hiệu.
- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc P, Phạm Thanh P, Nguyễn Quốc C, Châu Thị Kim N, Nguyễn Văn H, Lê Thanh Q, Đào Tôn Ngọc N, Lê Nguyễn Trúc V, Lê Văn P, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn M.
- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Niêm phong vụ số: 3757”, có chữ ký niêm phong của Phạm Thanh M, Hà Thị Phước H và hình dấu của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố HCM.
- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A1: 1,8566g”.
- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu C1: 19,1295g”.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E1: 0,1109g”.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F1: 2,3848g”.

Tất cả phong bì ký hiệu A1, C1, E1, F1 đều có chữ ký niêm phong của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D;

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN NGỌC D 7 (bảy) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/10/2016).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng các điểm b, m khoản 2, khoản 5 điều 194; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN VĂN M 8 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (19/10/2016).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

*** Tịch thu sung quỹ Nhà nước** một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen sử dụng sim số thuê bao 0936484173 và một điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0901790752 của bị cáo Nguyễn Ngọc D; một điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu xanh đen sử dụng số thuê bao 0935676271 của bị cáo Nguyễn Văn M.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy đá)

- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (2x2,5)cm bên trong không đựng gì.

- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (3x6)cm bên trong không đựng gì.

- Nhiều bịch nylon màu trắng kích thước (4x8)cm bên trong không đựng gì.

- 01 cân điện tử màu đen hiệu Pocket Scale.

- 04 kéo kim loại

- 01 bánh gấp y tế

- 01 bình thủy tinh sử dụng shisha mà xanh lá cây

- 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, trên nắp có gắn một đoạn ống hút nhựa màu đen và một ống thủy tinh có một đầu uốn cong hình bầu tròn.

- 02 cuốn vở học sinh hiệu Bút Cầu bên trong có ghi chữ số, ký hiệu.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc P, Phạm Thanh P, Nguyễn Quốc C, Châu Thị Kim N, Nguyễn Văn H, Lê Thanh Q, Đào Tôn Ngọc N, Lê Nguyễn Trúc V, Lê Văn P, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn M.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Niêm phong vụ số: 3757”, có chữ ký niêm phong của Phạm Thanh M, Hà Thị Phước H và hình dấu của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố HCM.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu A1: 1,8566g”.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu C1: 19,1295g”.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu E1: 0,1109g”.

- Một phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu F1: 2,3848g”.

Tất cả phong bì ký hiệu A1, C1, E1, F1 đều có chữ ký niêm phong của Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KH.

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc D, số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M, một điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen sử dụng số thuê bao 0936531691 của bị cáo Nguyễn Văn M để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT và theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 06/7/2017 của Công an thành phố NT vào Kho bạc nhà nước thành phố NT)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố NT.
- Công an thành phố NT.
- Chi cục THADS thành phố NT
- TAND tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGGT
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH